

Số: 21/2024/QĐST-HNGĐ

Mường Tè, ngày 26 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Pờ Chà H** - Sinh năm: 19xx

Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Chị **Mào Thị T** - Sinh năm: 19xx

Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Đình Kính - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Thanh Hải - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Mường Tè.

Người được ủy quyền của ông Bùi Thanh Hải: ông Lương Xuân Dũng - Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Mường Tè.

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

+ Ngân hàng chính sách xã hội

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết Thắng - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Duy Sỹ - Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường Tè.

Người được ủy quyền của ông Nguyễn Duy Sỹ: bà Đào Thị Ngân - Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường Tè.

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Pờ Chà H và chị Mào Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Pờ Chà H và chị Mào Thị T thống nhất, thuận tình ly hôn.

2.2. **Về con chung:** Anh Pờ Chà H và chị Mào Thị T thống nhất, anh Pờ Chà H là người trực tiếp được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Pờ Hữu Minh T1, sinh ngày xx/xx/20xx. Chị Mào Thị T là người trực tiếp được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Pờ Hữu Kim A, sinh ngày xx/xx/20xx cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. **Về tài sản chung:** Anh Pờ Chà H và chị Mào Thị T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. **Về nợ chung:** Anh H, chị T có nợ Ngân hàng hàng Chính sách xã hội là 50.000.000 đồng và nợ của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn là 207.700.000 đồng. Anh Pờ Chà H, chị Mào Thị T, ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng chính sách xã hội thỏa thuận thống nhất:

+ Anh H có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Ngân hàng chính sách xã hội. Thời gian và phương thức trả nợ cụ thể như sau:

Đối với ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Anh H có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc là 207.700.000 đồng và lãi theo hợp đồng hai bên đã ký kết.

Đối với ngân hàng chính sách xã hội: Anh H có trách nhiệm trả khoản nợ đã đến kỳ 20.000.000 đồng cho Ngân hàng chính sách xã hội trước ngày 31 tháng 12 năm 2024 và toàn bộ số nợ gốc còn lại cộng lãi cho Ngân hàng chính sách xã hội khi đến thời hạn theo hợp đồng hai bên đã ký kết.

+ Chị T có trách nhiệm trả cho anh H số tiền 50.000.000 đồng vay của Ngân hàng chính sách xã hội cộng toàn bộ số lãi phải trả theo hợp đồng vay vốn và 72.000.000 đồng đối với khoản vay ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn cộng lãi của 72.000.000 đồng theo hợp đồng vay vốn đã ký. Thời gian và phương thức trả cụ thể như sau:

Đối với 50.000.000 đồng vay của Ngân hàng chính sách. Thời hạn trả ngày 09/8/2025 trả số tiền 30.000.000 đồng; ngày 09/8/2026 trả số tiền 10.000.000 đồng; ngày 09/8/2027 trả số tiền 10.000.000 đồng và trả lãi hàng tháng mà anh H phải trả cho ngân hàng theo hợp đồng vay vốn đã ký.

Đối với 72.000.000 đồng vay ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Chị T có trách nhiệm trả cho anh H số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 72.000.000 đồng. Thời gian trả trước ngày 15 hàng tháng, thời điểm trả bắt đầu từ sau khi Tòa án ra quyết định cho anh H, chị T được ly hôn. Lãi của số tiền 72.000.000 đồng chị T sẽ trả cho anh H 01 lần sau khi thanh toán hết toàn bộ số tiền 72.000.000 đồng, lãi xuất được tính theo hợp đồng vay vốn mà anh H, chị T đã ký với ngân hàng.

2.5. Về án phí: Anh Pờ Chà H và chị Mào Thị T phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.442.500 đồng. Anh Pờ Chà H và chị Mào Thị T thỏa thuận, thống nhất anh H là người chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bao gồm cả phần án phí chị T phải chịu tương ứng với tổng số tiền 6.442.500 đồng.

Xác nhận anh Pờ Chà H đã nộp 6.575.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000680 ngày 24/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho anh Pờ Chà H số tiền 132.500 đồng (*Một trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Mường Tè;
- THADS huyện Mường Tè;
- UBND TT Mường Tè;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đới Xuân Huy